

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Năm báo cáo/Year: 2015

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ Trading name: VIGLACERA TIEN SON JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No: 2300317851
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 150.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 150.000.000.000 đồng
- Địa chỉ/ Address: Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh
- Số điện thoại/ Telephone: 0241 3 839390
- Số fax/ Fax: 0241 3 838917
- Website: viglaceratiensom.com
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ Securities code (if any): VIT

Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now).

- Thành lập từ năm 2001 theo Quyết định số 1866/QĐ-BXD ngày 02 tháng 11 năm 2001, Công ty Gạch Granite Tiên Sơn là doanh nghiệp thành viên hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng (Viglacera).
- Ngày 16 tháng 7 năm 2003, Công ty Gạch Granite Tiên Sơn sáp nhập vào Công ty Gạch men Thăng Long và đổi tên thành Công ty Gạch ốp lát Thăng Long - Viglacera thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng theo Quyết định số 960/QĐ-BXD ngày 16 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Năm 2004, Nhà máy gạch men Thăng Long cổ phần hóa và tách khỏi công ty Gạch ốp lát Thăng Long - Viglacera.
- Ngày 19 tháng 01 năm 2005, Công ty Gạch ốp lát Thăng Long - Viglacera chuyển địa điểm trụ sở chính từ xã Phúc Thắng, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc đến Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 111/QĐ-BXD ngày 19 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Ngày 23 tháng 11 năm 2005, Công ty Gạch ốp lát Thăng Long - Viglacera đổi tên thành Công ty Granite Tiên Sơn - Viglacera theo Quyết định số 305/QĐ-HĐQT ngày 23 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây.

- Ngày 23 tháng 01 năm 2007, Công ty Granite Tiên Sơn - Viglacera đổi tên thành Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn theo Quyết định số 28/QĐ - HĐQT ngày 13 tháng 01 năm 2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng.
- Ngày 29 tháng 8 năm 2007, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra Quyết định số 1124/QĐ-BXD về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng.
- Ngày 19 tháng 10 năm 2007, Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng chuyển thành Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn theo Quyết định số 1309/QĐ-BXD ngày 19 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Ngày 1 tháng 11 năm 2007, Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 21.03.000297 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 1 tháng 11 năm 2007 và ngày 06/6/2012 được cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 số 2300317851.
- Ngày 03/11/2009, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết là 4.500.000 cổ phiếu tương đương giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết là 45.000.000.000 đồng.
- Ngày 27 tháng 3 năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ra Quyết định số 21/VIT-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Thái Bình.
- Ngày 27 tháng 3 năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ra Quyết định số 22/VIT-HĐQT về việc thành lập Nhà máy Viglacera Tiên Sơn.

- Các sự kiện khác/*Other events*

- + Ngày 03/11/2009, ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết là 4.500.000 cổ phiếu tương đương giá trị cổ phiếu niêm yết là 45.000.000.000 đồng
- + Ngày 13 tháng 10 năm 2010, ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết bổ sung là 5.400.000 cổ phiếu tương đương giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết là 54.000.000.000 đồng tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành là 9.900.000 cổ phiếu
- + Ngày 17/9/2015, ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung Cổ phiếu Công ty Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết bổ sung là 5.100.000 cổ phiếu tương đương giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết là 51.000.000.000 đồng tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành là 15.000.000 cổ phiếu

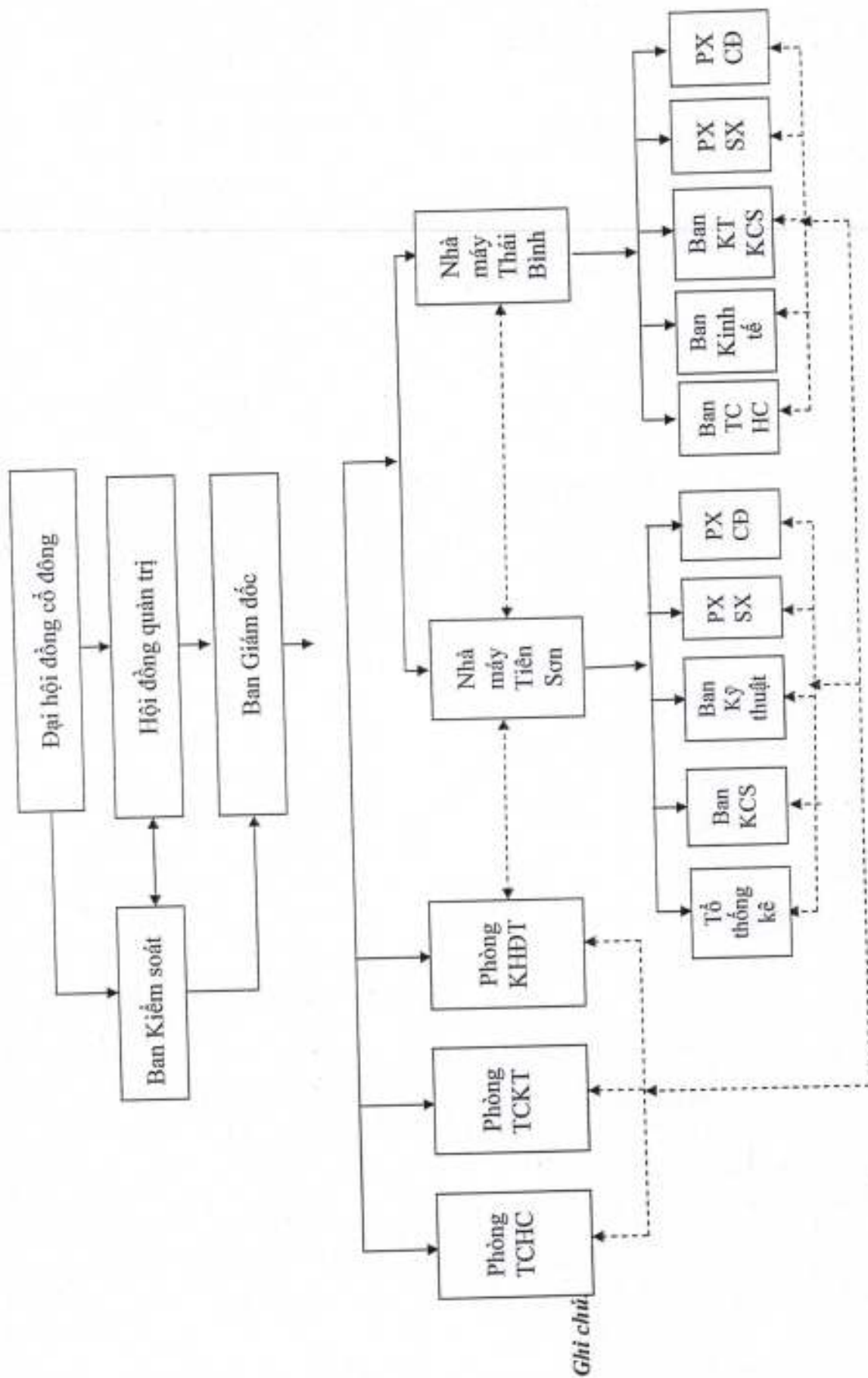
2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:*

- *Ngành nghề kinh doanh/Lines of the business:* (Nếu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*): Sản xuất kinh doanh các loại gạch ốp lát Granite các loại.
- *Địa bàn kinh doanh/Location of business:* (Nếu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account*

for more than 10% of the total revenue in the last 02 years): Miền Bắc, miền Trung, miền Nam, Xuất khẩu

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/ Governance model.



Ghi chú

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure*.

• **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát...

• **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên:

- Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch
- Ông: Đinh Quang Huy - Ủy viên
- Ông: Quách Hữu Thuận - Ủy viên
- Ông: Nguyễn Trí Dũng - Ủy viên
- Ông: Nguyễn Duy Trúc - Ủy viên

• **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

- Bà Ngô Thị Reo - Trưởng Ban kiểm soát (đến tháng 8/2015)
- Ông Lưu Văn Lầu – Trưởng Ban kiểm soát (từ tháng 9/2015)
- Bà Ngô Thị Thảo - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Thành viên

• **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các phó Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh, sản xuất và công việc khác thuộc thẩm quyền của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

- Ông: Quách Hữu Thuận - Giám đốc
- Ông Trương Ngọc Minh - Phó Giám đốc phụ trách nhân sự
- Bà : Nguyễn Thị Thuý Hà – Quyền Kế toán trưởng

• **Phòng Tổ chức Hành chính**

Giúp Ban Lãnh đạo Công ty thực hiện các thủ tục hành chính, nhân sự như theo dõi chính sách lao động – tiền lương, thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao, công tác xã hội và các công việc liên quan đến văn thư, lưu trữ của Công ty.

• **Phòng Tài chính Kế toán**

- + Tham mưu giúp việc Ban Giám đốc công ty về công tác tài chính, kế toán.
- + Tham mưu về vấn đề huy động, phân bổ nguồn vốn hiệu quả tuân thủ Luật Kế toán, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán và các qui định pháp lý hiện hành của Nhà nước và Tổng Công ty.

• **Phòng Kế hoạch sản xuất:**

- + Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị;
- + Lập kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của sản xuất;

+ Theo dõi tiến độ các dự án đầu tư, thực hiện thanh quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng pháp luật quy định.

• **Nhà máy Viglacera Tiên Sơn**

○ **Tổ thống kê**

Giúp việc cho Ban Giám đốc Nhà máy về lĩnh vực lao động, tiền lương, theo dõi sử dụng vật tư và chi phí sản xuất, lập các chế độ báo cáo đối với các phòng ban Công ty, báo cáo quản trị sản xuất theo dây chuyền và công tác hành chính của Nhà máy.

○ **Ban KCS**

Giúp việc cho Lãnh đạo Công ty thẩm định, giám sát kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm.

○ **Ban Kỹ thuật**

+ Thực hiện nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật để phục vụ sản xuất, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản xuất, quy trình sản xuất.

+ Thực hiện nghiên cứu, phát triển mẫu sản phẩm.

+ Nghiên cứu thực hiện các bài phối liệu xương, sử dụng nguyên liệu phù hợp với sản phẩm và thị hiếu người tiêu dùng.

+ Theo dõi, kiểm soát nguyên liệu đầu vào.

○ **Phân xưởng sản xuất**

Chịu trách nhiệm sản xuất sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, số lượng và đảm bảo theo đúng tiến độ sản xuất

○ **Phân xưởng cơ điện**

Chịu trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị sản xuất và thiết bị phụ trợ, đảm bảo máy móc hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

• **Nhà máy Viglacera Thái Bình**

○ **Ban Tổ chức hành chính**

Giúp Ban Lãnh đạo Nhà máy thực hiện các thủ tục hành chính, nhân sự như theo dõi chính sách lao động – tiền lương, thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao, công tác xã hội và các công việc liên quan đến văn thư, lưu trữ của Nhà máy.

○ **Ban Kinh tế**

+ Tham mưu giúp việc Ban Giám đốc công ty về công tác tài chính, kế toán;

+ Kiểm soát quy chế, quy định của Nhà máy theo chức năng kế toán;

+ Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Nhà máy;

+ Lập kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của sản xuất;

+ Theo dõi tiến độ các dự án đầu tư, thực hiện thanh quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản.

○ **Ban Kỹ thuật – KCS**

+ Giúp việc cho Lãnh đạo Nhà máy thẩm định, giám sát kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm

+ Thực hiện nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật để phục vụ sản xuất, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản xuất, quy trình sản xuất.

+ Thực hiện nghiên cứu, phát triển mẫu sản phẩm.

+ Nghiên cứu thực hiện các bài phối liệu xương, sử dụng nguyên liệu phù hợp với sản phẩm và thị hiếu người tiêu dùng.

Theo dõi, kiểm soát nguyên liệu đầu vào.

o **Phân xưởng sản xuất**

Chịu trách nhiệm sản xuất sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, số lượng và đảm bảo theo đúng tiến độ sản xuất

o **Phân xưởng cơ điện**

Chịu trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị sản xuất và thiết bị phụ trợ, đảm bảo máy móc hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nếu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *(Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies)*).

+ Tên công ty: **Công ty cổ phần Thương mại Viglacera**

Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng

Giấy CNĐKKD: 0103022396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 14/02/2008

Trụ sở chính: Tầng 01- Toà nhà Viglacera Tower - Mễ Trì - Từ Liêm - Hà Nội

Số điện thoại: (84-4)3. 5537846

Fax: (84-4)3 5537648

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất;
- Kinh doanh vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng máy móc, hoá chất (trừ hoá chất nhà nước cấp), phụ gia phục vụ sản xuất công nghiệp và xây dựng;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Dịch vụ ăn uống, giải khát; Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách sạn du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng Karaoke, vũ trường);
- Đào tạo ngoại ngữ, tin học, đào tạo dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất và mua bán các mặt hàng: gia dụng, linh kiện, thiết bị, các mặt hàng điện, điện tử, điện lạnh, viễn thông, tin học; đồ điện dân dụng; thiết bị văn phòng; máy tính, các thiết bị mạng và phần mềm máy tính;
- Các dịch vụ về quảng cáo, thiết kế phục vụ quảng cáo; in và các dịch vụ liên quan đến in;
- Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, tuyến cố định;
- Kinh doanh đại lý xăng, dầu, gas;
- Sản xuất, mua bán ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy;
- Tư vấn du học;
- Dịch vụ môi giới, xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường, phiên dịch, dịch vụ dịch thuật, dịch vụ làm visa, hộ chiếu; Dịch vụ giao nhận hàng hoá;
- Đại lý bán vé máy bay, tàu hoả, thu đổi ngoại tệ, đại lý bảo hiểm;
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm;
- Sản xuất, mua bán và gia công các mặt hàng thủ công mỹ nghệ;
- Mua bán lương thực, thực phẩm, rượu, bia các loại;
- Sản xuất và mua bán các loại bánh kẹo, đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết);
- Đại diện cho thương nhân;

- Quản lý dự án xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;
- Xử lý nền móng, thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông vận tải và hạ tầng kỹ thuật;
- Thi công trang trí nội ngoại thất các công trình xây dựng;
- Dịch vụ uỷ thác xuất, nhập khẩu; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá.

Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn dự kiến góp 3,33% vốn điều lệ (tương đương 2 tỷ đồng mệnh giá) tại Công ty cổ phần Thương mại Viglacera. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã góp 1,3 tỷ đồng.

+ Tên Công ty: **Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera.**

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

Giấy CNDKKD: 0105908818 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/6/2012.

Trụ sở chính: Tầng 2 tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng, hoạt động trang trí nội thất
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn góp 40% vốn điều lệ (tương đương 12 tỷ đồng mệnh giá) tại Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera. Đến thời điểm hiện nay Công ty đã góp đủ 12 tỷ đồng.

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*...: Tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*: Trở thành nhà sản xuất gạch granite số 1 tại Việt Nam thông qua việc đầu tư mở rộng sản xuất
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*...: Thân thiện với môi trường, sản xuất sản phẩm tạo ra của cải vật chất cho xã hội.

5. Các rủi ro/ *Risks*: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks*.

- Rủi ro về kinh tế: Năm 2015 nền kinh tế có nhiều biến động nhưng thị trường bất động sản vẫn chưa thực sự khởi sắc
- Rủi ro về lãi suất Ngân hàng: Tỷ giá USD biến động mạnh

- Rủi ro trong khâu sản xuất: Đã được đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 dây chuyền sản xuất gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 triệu m²/ năm, khởi công ngày 6/3/2015 và đã hoàn thành đi vào sản xuất từ ngày 13/12/2015
- Rủi ro do thiên tai: Năm 2015, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn do yếu tố thiên tai gây ra

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.: Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát mục tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Implementation situation/actual progress against the plan: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.: Năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 48.014 triệu đồng vượt 104% so với kế hoạch đề ra

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Directors: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers).

- Họ và tên:** Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 03/4/1959
 - Nơi sinh: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
 - Số CMND: 010411942 do Công an T.P Hà Nội cấp ngày 11/3/2004
 - Địa chỉ thường trú: A24 Mỹ Đình II, Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 0912570299
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Tháng 05/1983 - 08/1988	Cán bộ Kỹ thuật	Công ty Sứ Thanh trì

Tháng 9/1988 - 6/1990	Phụ trách KCS	Cty Sứ Thanh trì
Tháng 7/1990- 12/1993	Phụ trách Lò nung	Cty Sứ Thanh trì
Tháng 11/1997 - 5/2001	Phó giám đốc	Công ty Sứ Thanh trì;
Tháng 6/2001 – 4/2004	Giám đốc	Công ty Gốm xây dựng Hạ long
Tháng 5/2004 đến nay	Phó TGD	Tổng công ty Viglacera-CTCP

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
 - + Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera -CTCP
 - + Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
 - + Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long
 - + Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì
 - + Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 3.900.000 cổ phần (chiếm 26%)

Trong đó:

- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.900.000 cổ phần (chiếm 26%)
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)

- Những người có liên quan:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần
Nguyễn Thị Thu Trang	Số 01, ngách 46 ngõ 191, Lạc Long Quân, Tây Hồ, HN	012230164	30/4/1999	Hà Nội	250.000

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

- Họ và tên:** Đinh Quang Huy - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 28/8/1943
 - Nơi sinh: Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
 - Số CMND: 012620421 do Công an T.P Hà Nội cấp ngày 14/7/2003
 - Địa chỉ thường trú: Số 55 ngõ Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 0913208727
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat
 - Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
năm 1967 đến năm 1974	Giáo viên	Trường Kiến Trúc Hà Tây
năm 1975 đến năm 1981	Phó phòng giáo vụ Trưởng phòng giáo vụ	Trường trung học số 4 – Bộ xây dựng
năm 1982 đến năm 1986	Phó Giám đốc	Xí nghiệp gạch Hữu Hưng HN
năm 1986 đến năm 1993	Giám đốc	XN gạch Hữu Hưng – Hà Nội
năm 1994 đến năm 1995	Giám đốc	Công ty gạch Hữu Hưng – Hà Nội
năm 1995 đến năm 1995	Phó TGD	TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng
Năm 1995 đến năm 2005	Tổng Giám đốc	TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng
năm 2005 đến nay	Chủ tịch	Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
 - + Chủ tịch Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam
 - + Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long
 - + Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
- Số cổ phần nắm giữ: 468.698 cổ phần (chiếm 3,12%)
Trong đó:
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)
 - + Sở hữu cá nhân: 468.698 cổ phần (chiếm 3,12%)
- Những người có liên quan:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần
Vợ: Nguyễn Thị Yến	Số 55 ngõ Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	010525062	21/3/2000	CA. Hà Nội	307.405
Con gái: Đinh Thị Vân Anh	Số 55 ngõ Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	011914297	18/6/2012	CA. Hà Nội	94.007

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Họ và tên: Quách Hữu Thuận - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/6/1974
- Nơi sinh: Ý Yên, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Minh, Ý Yên, Nam Định

- Số CMND: 013219980 do Công an T.P Hà Nội cấp ngày 26/09/2009
- Địa chỉ thường trú: N08, GH13, Khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913520727
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
6/1997 – 7/2000	Cán bộ Kỹ thuật	Công ty Xi măng Hà Tiên 2
8/2000 – 2/2001	Cán bộ Kỹ thuật	Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ
5/2001 – 01/2002	Cán bộ Ban chuẩn bị sản xuất	Công ty Gạch Granite Tiên Sơn
02/2002 – 7/2003	Phó Quản đốc PXSX	Công ty Gạch Granite Tiên Sơn
8/2003 – 11/2005	Quản đốc PXSX	Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera
11/2005 – 01/2007	Quản đốc PXSX	Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera
01/2007 – 10/2007	Phó Giám đốc	Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn
11/2007 – 6/2012	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
6/2012- nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
 - + Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera
- Số cổ phần nắm giữ: 2.283.365 cổ phần (chiếm 15,22%)

Trong đó:

- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 2.250.000 cổ phần (chiếm 15,00%)
- + Sở hữu cá nhân: 33.365 cổ phần (chiếm 0,22%)

- Những người có liên quan:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần
Vợ: Phạm Thị Thanh Thùy	N08, GH13, Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	162659769	16/5/2008	CA Nam Định	1.029

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Họ và tên: Nguyễn Trí Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/10/1970
- Nơi sinh: Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Minh – Thanh Ba – Phú Thọ
- Số CMND: 011369857 do CA Hà nội cấp ngày 09/10/2001
- Địa chỉ thường trú: Phòng 501A5, Tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913234557
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
tháng 3/1993 đến tháng 2/1995	Cán bộ kinh doanh	Công ty vật tư vận tải xi măng
tháng 3/1995 đến tháng 8/1996	Chuyên viên văn phòng Hội đồng Quản trị	Tổng công ty xi măng Việt Nam
tháng 9/1996 đến tháng 2/2000	Kỹ sư tư vấn phòng Dự án	Công ty tư vấn đầu tư phát triển xi măng.
tháng 3/2000 đến tháng 6/2002	Phó trưởng phòng Tổng hợp nhân sự	Công ty xi măng Nghi Sơn.
tháng 7/2002 đến tháng 1/2003	Chuyên viên phòng Kế hoạch	Công ty tư vấn đầu tư phát triển xi măng.
tháng 2/2003 đến tháng 3/2003	Phụ trách phòng Tổng hợp	Công ty xi măng Thăng Long.
tháng 4/2003 đến tháng 7/2007	Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera
tháng 8/2007 đến 11/2010	Phó Giám đốc	Công ty kinh doanh bất động sản Viglacera.
tháng 12/2010 đến 12/2011	Phó Giám đốc	Công ty kinh doanh bất động sản Viglacera kiêm Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản Viglacera
tháng 01/2012 đến 07/2012	Trưởng phòng TCLĐ Giám đốc	Tổng công ty Viglacera Sàn giao dịch bất động sản Viglacera
tháng 08/2012 đến 7/2014	Trưởng phòng TCLĐ	Tổng công ty Viglacera-CTCP
Tháng 8/2014 đến nay	Phó giám đốc Ban bất động sản	Tổng công ty Viglacera-CTCP

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
 - + Phó giám đốc Ban bất động sản - Tổng công ty Viglacera-CTCP
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long
- Số cổ phần nắm giữ: 750.000 cổ phần (chiếm 5,00%)
 - Trong đó:
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước: 750.000 cổ phần (chiếm 5,00%)
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Họ và tên: Nguyễn Duy Trúc - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/12/1979
- Nơi sinh: Đình Bảng – Từ Sơn – Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đình Bảng – Từ Sơn – Bắc Ninh
- Số CMND: 125026308 – Cấp ngày: 22/07/2009 – Nơi cấp : CA. Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Đình Bảng – Từ Sơn – Bắc Ninh
- Điện thoại liên lạc: 0989085629
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
10/2003-02/2004	Công nhân	Công ty gạch ốp lát Thăng Long- Viglacera (Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn)
02/2004 – 09/2004	Kỹ thuật viên	Công ty gạch ốp lát Thăng Long- Viglacera (Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn)
10/2004-07/2006	Đốc công	Công ty gạch ốp lát Thăng Long- Viglacera (Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn)
08/2006-03/2010	Phó Quản đốc	Công ty Granite Tiên Sơn – Viglacera (Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn)
04/2010-06/2013	Phó Giám đốc	Chi nhánh Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Thái Bình
07/2013 – đến nay	Giám đốc	Chi nhánh Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Thái Bình

- Chức vụ công tác tại Công ty:
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị
 - + Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Thái Bình
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 771.065 cổ phần cổ phần (chiếm 5,14%)
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 21.065 cổ phần (chiếm 0,14%)
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước: 750.000 cổ phần (chiếm 5,0%)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Họ và tên: Nguyễn Thị Thuý Hà - Quyền Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 23/5/1976
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Số CMND: 125388905 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 12/3/2007
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 100, khu tập thể Công ty Cổ phần Kính Đáp Cầu, khu 1 phường Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh
- Điện thoại liên lạc: 0988089177
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
10/1998- 12/2000	Nhân viên kế toán	Công ty xây dựng số 4 – Hà Nội – Chi nhánh Bắc Ninh
01/2001 – 6/2005	Nhân viên PXSX	Công ty gạch Granite Tiên Sơn (nay là CTCP Viglacera Tiên Sơn)
7/2005 – 7/2011	Nhân viên kế toán	Công ty Gạch ốp lát – Thăng Long Viglacera (nay là CTCP Viglacera Tiên Sơn)
8/2011 – 5/2012	Nhân viên kế toán	Chi nhánh kinh doanh miền Bắc - Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
6/2012 – 9/2012	Nhân viên kế toán	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
10/2013 – 7/2015	Phụ trách phòng Kế hoạch	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
8/2015 đến nay	Quyển Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

- Chức vụ công tác hiện nay:
- Quyền Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 7.575 cổ phần (chiếm 0,05%)
Trong đó:
+ Sở hữu cá nhân: 7.575 cổ phần (chiếm 0,05%)
+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Họ và tên: Trương Ngọc Minh - Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1962
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Giang, Hưng Yên
- Số CMND: 010267815 do Công an T.P Hà Nội cấp ngày 12/4/2007
- Địa chỉ thường trú: Số 67B Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913346689
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
4/1979 – 6/1990	Thượng úy - Đại đội trưởng	Quân chủng không quân
6/1990 – 6/2000	Trưởng phòng Tổ chức hành chính	Công ty vật liệu xây dựng Nam Thắng
6/2000 – 11/2003	Trưởng phòng Tổ chức hành chính	Công ty gạch men Thăng Long (nay là Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long)
11/2003 – 11/2005	Phó Giám đốc	Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera
11/2005 – 01/2007	Phó Giám đốc	Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera
01/2007 – 07/2007	Phó Giám đốc	Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn
8/2007 – 02/2008	Trưởng phòng Tổ chức Lao động	Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng
02/2008 – nay	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 19.102 cổ phần (chiếm 0,12%)
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 19.102 cổ phần (chiếm 0,12%)
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức nhiệm ý: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year):

+ Tháng 8/2015 ông Ngô Trọng Toán – Kế toán trưởng thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng đồng thời bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thuý Hà – Phụ trách phòng Kế hoạch đầu tư giữ chức vụ Quyền Kế toán trưởng

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

+ Công ty có 559 cán bộ, công nhân viên được thể hiện cơ cấu theo bảng sau:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Thạc sỹ	04	0,71
2. Đại học	113	20,21
3. Cao đẳng	118	21,10
4. Trung cấp	153	27,37
5. Công nhân kỹ thuật	171	30,59
TỔNG CỘNG	559	100

+ Chính sách đối với người lao động

Về chế độ tiền lương, tiền thưởng: Công ty thực hiện quy chế trả lương theo đúng quy định của Tổng công ty Viglacera- CTCP, các chế độ phụ cấp theo lương, chế độ ốm đau, thai sản ... được thực hiện nghiêm túc, khuyến khích thưởng cho tập thể, cá nhân thông qua cơ chế khoán, phát động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Về quy chế dân chủ: trong những năm qua, Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động, hàng quý tổ chức đối thoại người lao động từ đó có kế hoạch cho các cá nhân và bộ phận giải quyết mọi thắc mắc, đề xuất đúng của người lao động.

Về công tác đào tạo: Nguồn nhân lực được lãnh đạo Công ty quan tâm và triển khai một cách liên tục và thường xuyên ở mọi chức danh công việc .

Về công tác bảo hộ lao động, điều kiện làm việc và môi trường cho người lao động: Cải tạo khu vực văn phòng, Ban kỹ thuật, hệ thống mái che, vách ngăn khu nhà xưởng nhằm tạo môi trường sạch sẽ giảm thiểu bụi trong không khí, giảm bớt nặng nhọc tăng năng suất lao động cho công nhân. Cấp phát bảo hộ lao động cho công nhân theo đặc tính công việc của từng công đoạn theo đúng kỳ hạn. Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ được quan tâm đúng mức, kịp thời. Trong năm công ty đã xây dựng và được tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT đánh giá là đơn vị đạt tiêu chuẩn ISO 14000

Ngoài ra công ty còn chăm lo về đời sống cho CBCNV như: tổ chức tham quan, nghỉ mát; tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày 01/6, các cháu có thành tích xuất sắc trọng học tập; tổ chức hoạt động giao lưu gặp gỡ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, nhà thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12; phát động phong trào TDTT, VHVN...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ Major investments: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết/ Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation

of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.

- Đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 dây chuyền sản xuất gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 triệu m²/ năm, khởi công ngày 6/3/2015 và đã hoàn thành đi vào sản xuất từ ngày 13/12/2015

- Đầu tư 2 dây chuyền đóng hộp, nạp tải và 1 dây chuyền dỡ tải lò nung tự động, 2 máy mài bóng tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn

- Đầu tư xe tải để tạo dòng sản phẩm mới TS tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn

- Sửa chữa cải tạo dây chuyền 1, chuyển đổi khí than sang khí tự nhiên NG tại Nhà máy Viglacera Thái Bình

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies)*.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera và Công ty Cổ phần Thương mại phát triển tốt, hoàn thành kế hoạch đề ra

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2014	Năm/Year 2015	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	513.814.956.150	681.089.119.538	133
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	677.873.455.856	681.805.555.025	101
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	35.144.512.828	47.922.420.734	136
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	410.839.468	91.966.358	22
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	35.555.352.296	48.014.387.092	135
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	27.731.390.189	37.304.187.651	135
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i> * Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>			
Doanh thu/ <i>Revenue</i>			

Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>			
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>			
Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>			

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2014	Năm/Year 2015	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	0,68	0,64	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> <i>Short term Debt</i>	0,28	0,19	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,7	0,72	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	2,37	2,51	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	5,06	4,5	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	1,32	1,0	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,04	0,05	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,18	0,19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,05	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	0,06	0,07	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit institutions and non-bank financial institutions:*

Chỉ tiêu/ <i>Figures</i>	Năm/Year X-1	Năm/Year X	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Quy mô vốn/ Capital scale			
- Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>			
- Tổng tài sản có/ <i>Total assets</i>			
- Tỷ lệ an toàn vốn/ <i>Capital adequacy ratio</i>			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ Operating results			
- Doanh số huy động tiền gửi/ <i>Cash deposits</i>			
- Doanh số cho vay/ <i>Lendings</i>			
- Doanh số thu nợ/ <i>Debt collection</i>			
- Nợ quá hạn/ <i>Outstanding debts</i>			
- Nợ khó đòi/ <i>Bad debt</i>			
- Hệ số sử dụng vốn/ <i>Incremental Capital Output Ratio</i>			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh (<i>Overdue outstanding underwritten debt/ Total outstanding debt Ratio</i>)			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ (<i>Overdue outstanding debts/ Total debt Ratio</i>)			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (<i>Bad debt/Total debt Ratio</i>)			
3. Khả năng thanh khoản/ Solvency			
- Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>			
- Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 14.999.664 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 336 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

(Theo danh sách do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất là 28/01/2016)

- Số lượng cổ đông tổ chức: 18 tổ chức nắm giữ 8.735.781 cổ phần chiếm 58,24 %
- Số lượng cổ đông cá nhân: 577 cá nhân nắm giữ 6.264.219 cổ phần chiếm 41,76%
- Số lượng cổ đông trong nước: 589 cổ đông trong nước nắm giữ 14.892.740 cổ phần chiếm 99,29%
- Số lượng cổ đông nước ngoài: 04 cổ đông nước ngoài nắm giữ 107.260 cổ phần chiếm 0,71%
- Số lượng cổ đông Nhà nước: 01 cổ đông Nhà nước nắm giữ 7.650.000 cổ phần chiếm 51,00%
- Số lượng cổ đông khác: 592 cổ đông khác nắm giữ 7.350.000 cổ phần chiếm 49,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Năm 2015 Công ty phát hành thêm 5.100.000 cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014: 1.484.906 cổ phiếu
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 1.614.758 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 2.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ 336 cổ phiếu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*: Không có

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

Nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất gạch Granite chủ yếu là Cao lanh, đất sét, Feldspar, men, màu và các chất phụ gia khác. Công ty luôn kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, đảm bảo dự trữ nguồn nguyên liệu ổn định từ 6 tháng đến 1 năm sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

Nhiên liệu chủ yếu dùng trong sản xuất là khí than. Nhưng tháng 8/2015 Nhà máy Viglacera Thái Bình đã chuyển đổi khí than sang khí NG và tiến tới sang năm 2016 sẽ đầu tư cải tạo chuyển đổi từ khí than sang khí CNG tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

Công ty sử dụng nguồn nước sạch của Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera – Chi nhánh Tổng công ty Viglacera-CTCP

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.* Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

- Công ty có 559 cán bộ, công nhân viên

- Thu nhập bình quân trong năm của lao động: 7,8 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân viên 1 lần / năm
- Cấp phát bảo hộ lao động theo đặc thù công việc của từng công đoạn sản xuất
- Đào tạo, hướng dẫn về công tác ATLD, PCCN, phòng chống lụt bão
- Cải tạo khu văn phòng, nhà xưởng tạo môi trường trong sạch giảm thiểu bụi trong không khí
- Chế độ phụ cấp hỗ trợ thêm cho người lao động: xăng xe, thâm niên công tác, điện thoại, hỗ trợ thêm cho công nhân làm ca 1 bữa ăn sáng, bữa ăn đêm tự chọn (buffets) cho công nhân làm ca 3

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

Năm 2015, Công ty đã có trên 1.892 lượt CBCNV được tham gia các khoá đào tạo với chi phí 1,33 tỉ đồng. Trong đó: Công ty tự tổ chức đào tạo cho CNV về Nội quy lao động, ATLD, PCCC, Quy trình làm việc, nâng cao tay nghề, văn hoá doanh nghiệp cho 1.629 lượt người với chi phí 561,5 triệu đồng. Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Viglacera tổ chức đào tạo cao đẳng nghề cho 60 CNV với chi phí 150 triệu đồng. Tổ chức bồi dưỡng tay nghề cho 40 CNV, đào tạo LEAN-KAIZEN cho 25 cán bộ quản lý với chi phí 120 triệu đồng. Cử 04 cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia khóa học CEO do Tổng công ty tổ chức; cử 04 cán bộ quản lý đi học tập tại Ấn Độ với chi phí 360 triệu đồng; cử 29 CBCNV tham dự đào tạo các khoá về Nghiệp vụ thuế, Đầu tư XD, đấu thầu, lao động tiền lương; đào tạo Quản lý, tiết kiệm chi phí cho 25 CBCNV; đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ cho 20 CBCNV; đào tạo Ứng dụng phần mềm MS Project cho 20 CBCNV; cử 7 CBCNV tham gia tập huấn chế độ chính sách, xây dựng thang bảng lương ... với chi phí hơn 100 triệu đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Công ty luôn chú trọng các hoạt động phát triển cộng đồng như

- Ủng hộ bằng tiền cho Hội khuyến học, Hội người nghèo, Hội người cao tuổi;
- Ủng hộ bằng hiện vật: xe lăn cho Hội người khuyết tật, ủng hộ gạch để tu sửa cải tạo nhà chùa, trường học

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ (As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management*
(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/ *the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company*)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/ *The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

Năm 2015 thị trường bất động sản có nhiều chuyển biến tích cực, phân khúc bất động sản phát triển mạnh, giá dầu thế giới và trong nước giảm mạnh giúp cho đơn vị giảm chi phí đầu vào của các mặt hàng liên quan, trong những tháng cuối năm tỷ giá nhân hàng tăng cao cũng ảnh hưởng đến chi phí tài chính của công ty

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*

+ Nhà máy Viglacera Tiên Sơn đã thay đổi công nghệ đưa sản phẩm mới TS của Nhà máy đạt tiêu chuẩn xuất khẩu

+ Đầu tư xong dự án mở rộng giai đoạn 2 Nhà máy Viglacera Thái Bình sản xuất gạch Granite men mài công suất 2 triệu m²/ năm

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

Năm 2015 tổng tài sản tăng 33% tương ứng 167.274 triệu đồng so với năm 2014. Tài sản ngắn hạn tăng 13.160 triệu đồng so với năm 2014 chủ yếu là tăng hàng tồn kho

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Nợ ngắn hạn (1)	282.036.272.588	319.513.372.080
- Phải trả cho người bán	48.959.187.511	78.641.866.823
- Người mua trả tiền trước	70.790.682	68.027.782
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.689.561.244	7.633.945.356
- Phải trả cho nhân viên	5.803.910.837	3.080.848.803
- Chi phí phải trả	14.941.502.089	2.556.847.735
- Các khoản phải trả khác	1.153.466.958	1.327.893.383
- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	195.126.080.024	225.317.027.279
- Quỹ khen thưởng Phúc Lợi	291.773.243	886.914.919
Nợ dài hạn (2)	79.119.532.317	167.778.710.238

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 và năm 2015)

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.*: Công ty thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp định biên lao động theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future*: Trở thành doanh nghiệp sản xuất gạch Granite số 1 Việt Nam

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*: Không có

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*: Hàng năm Công ty tiến hành quan trắc, đo kiểm môi trường lao động, các chỉ số về môi trường tốt trong giới hạn cho phép.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*
Năm 2015 nền kinh tế nước ta có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng GDP đạt 6,68% cao nhất trong 8 năm qua. Trong năm qua Hội đồng quản trị đã định hướng cho Công ty tập trung nâng cao chất lượng, ổn định sản xuất phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, cung cấp cho thị trường sản phẩm tốt, mẫu mã đẹp, khẳng định thành công của việc tái cơ cấu, sự đoàn kết gắn bó, tập trung cao độ của toàn bộ CBCNV Công ty. Do luôn bám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên Hội đồng quản trị đã đưa ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời trực tiếp chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Được sự chỉ đạo và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm nên Ban giám đốc đã luôn cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

- Tăng trưởng bền vững, phát huy các dây chuyền hiện có.
- Đào tạo và tăng năng suất lao động 15% so với 2015
- Xây dựng chuỗi cung ứng chất lượng
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh
- Đầu tư cải tạo chuyển đổi khí hóa than sang khí tự nhiên CNG tại NM Viglacera Tiên Sơn vào quý 2/2016

- Đưa chất lượng sản phẩm và mẫu mã vượt các đối thủ cạnh tranh , tiên phong môi trường SX công nghệ xanh.

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

- Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch nắm giữ 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần
- Ông: Đinh Quang Huy - Ủy viên nắm giữ 468.698 cổ phần chiếm 3,12% cổ phần
- Ông: Quách Hữu Thuận - Ủy viên nắm giữ 33.365 cổ phần chiếm 0,22% cổ phần
- Ông: Nguyễn Trí Dũng - Ủy viên nắm giữ 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần
- Ông: Nguyễn Duy Trúc - Ủy viên nắm giữ 21.065 cổ phần chiếm 0,14% cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*). Thư ký Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings*..

- Định hướng cho Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá tình hình thực hiện, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đề ra mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cho các kỳ kinh doanh tiếp theo.

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị tiến hành 63 cuộc họp, cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng năm	Nội dung
I. Nghị quyết thường kỳ			
1	29/VIT-HĐQT	26/01/2015	NQ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 4/2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1/2015
2	86/VIT-HĐQT	05/5/2015	NQ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2015
3	130/VIT-HĐQT	04/8/2015	NQ thông qua kết quả SXKD quý 2 và kế hoạch SXKD quý 3/2015
4	139/VIT-HĐQT	11/11/2015	NQ thông qua Kết quả SXKD quý 3 và kế hoạch SXKD quý 4/2015

II. Nghị quyết/ Quyết định

1	1/VIT-HĐQT	09/01/2015	Xin phê duyệt mua xe Toyota Camry 2.5Q phục vụ đưa đón cán bộ
2	2/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV trạm KHT nguội số 01 năm 2015 - NMTS
3	3/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV trạm KHT nguội số 02 năm 2015 - NMTS
4	4/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV trạm KHT nóng năm 2015 - NMTS
5	5/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Sấy phun 1 & máy nghiền năm 2015 - NMTS
6	6/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Sấy phun 2 năm 2015 - NMTS
7	7/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Tạo hình năm 2015 - NMTS
8	8/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Lò nung + Sấy nằm năm 2015 - NMTS
9	9/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Mài + phụ trợ năm 2015 - NMTS
10	10/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV trạm KHT + GCNL năm 2015 - NMTB
11	11/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Tạo hình năm 2015 - NMTB
12	12/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Lò nung năm 2015 - NMTB
13	13/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Mài năm 2015 - NMTB
14	14/VIT-HĐQT	09/01/2015	NQ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Phụ trợ + XD CB năm 2015 - NMTB
15	15/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV trạm KHT nguội số 01 năm 2015 - NMTS
16	16/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV trạm KHT nguội số 02 năm 2015 - NMTS
17	17/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV trạm KHT nóng năm 2015 - NMTS
18	18/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Sấy phun 1 & máy nghiền năm 2015-NMTS
19	19/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Sấy phun 2 năm 2015 - NMTS
20	20/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Tạo hình năm 2015 - NMTS
21	21/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Lò nung + Sấy nằm năm 2015 - NMTS

22	22/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Mài + phụ trợ năm 2015 - NMTS
23	23/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV trạm KHT + GCNL năm 2015 - NMTB
24	24/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Tạo hình năm 2015 - NMTB
25	25/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Lò nung năm 2015 - NMTB
26	26/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Mài năm 2015 - NMTB
27	27/VIT-HĐQT	10/01/2015	QĐ phê duyệt SC, BD định kỳ KV Phụ trợ + XDCB năm 2015 - NMTB
28	28/VIT-HĐQT	13/01/2015	Phương án phát hành tăng vốn Điều lệ từ 99 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng gửi Tổng công ty Viglacera - CTCP
29	28/VIT-HĐQT	20/01/2015	QĐ phê duyệt Dự án và KH lựa chọn nhà thầu của DA đư mở rộng sx NMTB dây chuyền sx gạch Granite men mài & gạch Rustic công suất 2tr.m2/ năm
30	/VIT-HĐQT	22/01/2015	NQ thành lập Ban QLDA đư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 công suất 2tr.m2/ năm tại NMTB
31	28.2/VIT-HĐQT	22/01/2015	QĐ thành lập Ban QLDA đư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 công suất 2tr.m2/ năm tại NMTB
32	/VIT-HĐQT	22/01/2015	NQ Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn đấu thầu, thiết kế, dự toán giám sát thi công, lắp đặt thiết bị của DA đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 công suất 2tr.m2/ năm tại NMTB
33	28.3/VIT-HĐQT	22/01/2015	QĐ Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn đấu thầu, thiết kế, dự toán giám sát thi công, lắp đặt thiết bị của DA đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 công suất 2tr.m2/ năm tại NMTB
34	28.4/VIT-HĐQT	22/01/2015	QĐ Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn đấu thầu, lập HSMT, HSYC các gói thầu của DA đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 công suất 2tr.m2/ năm tại NMTB
35	28.5/VIT-HĐQT	22/01/2015	QĐ Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn giám sát thi công xây dựng các gói thầu của DA đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 công suất 2tr.m2/ năm tại NMTB
36	28.6/VIT-HĐQT	22/01/2015	QĐ Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn giám sát thi công gia công, lắp đặt các gói thầu của DA đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 công suất 2tr.m2/ năm tại NMTB
37	28.7/VIT-HĐQT	22/01/2015	QĐ Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn thẩm định thiết kế và dự toán thi công các gói thầu xây lắp của DA đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 công suất 2tr.m2/ năm tại NMTB
38	30/VIT-HĐQT	26/01/2015	Người đại diện phân vốn tại đơn vị trình Tổng công ty Viglacera -CTCP thông qua các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
39	31/VIT-HĐQT	29/01/2015	NQ phương án & KH đư 01 máy dỡ tải tự động lò nung, 02 máy đóng hộp tự động, 02 máy mài bóng 600/16 tại NMTS
40	32/VIT-HĐQT	30/01/2015	QĐ phương án & KH đư 01 máy dỡ tải tự động lò nung, 02 máy đóng hộp tự động, 02 máy mài bóng 600/16 tại NMTS
41	33/VIT-HĐQT	03/02/2015	NQ phê duyệt chủ trương bán và thuê lại xe Toyota Camry 2.5Q tại Công ty cho thuê Tài chính

42	34/VIT-HĐQT	07/02/2015	Báo cáo của Hội đồng quản trị về sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch năm 2015
43	35/VIT-HĐQT	07/02/2015	NQ các nội dung thông qua tại Đại hội thường niên năm 2015
44	36/VIT-HĐQT	24/02/2015	NQ phê duyệt phương án tổ chức lễ khởi công và dự toán bổ sung CP khởi công DA đtư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm tại NMTB
45	37/VIT-HĐQT	25/02/2015	NQ phê duyệt phương án tổ chức lễ khởi công và dự toán bổ sung CP khởi công DA đtư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm tại NMTB
46	37.1/VIT-HĐQT	02/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 9 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
47	37.2/VIT-HĐQT	02/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 11 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
48	37.3/VIT-HĐQT	02/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 13 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
49	37.4/VIT-HĐQT	02/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 14 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
50	37.5/VIT-HĐQT	02/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 15 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
51	37.6/VIT-HĐQT	07/3/2015	QĐ phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu số 13 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
52	38/VIT-HĐQT	09/3/2015	Chạy lại 01 dây chuyền sx tại NMTS
53	38.1/VIT-HĐQT	09/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 10 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
54	38.2/VIT-HĐQT	09/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 12 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
55	39/VIT-HĐQT	09/3/2015	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu các gói thầu DA NMTB gđoạn 2
56	40/VIT-HĐQT	09/3/2015	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu các gói thầu DA NMTB gđoạn 2
57	41/VIT-HĐQT	09/3/2015	Chạy lại dây chuyền sx 02 tại NMTS
58	42/VIT-HĐQT	19/3/2015	NQ vay vốn tại NH Công thương VN - Chi nhánh KCN Tiên Sơn
59	43/VIT-HĐQT	19/3/2015	NQ Bổ trí lại người đại diện phần vốn góp tại CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera

60	44/VIT-HĐQT	19/3/2015	QĐ Bổ trí lại người đại diện phần vốn góp tại CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera
61	45/VIT-HĐQT	19/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 24 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
62	46/VIT-HĐQT	19/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 25 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
63	47/VIT-HĐQT	19/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 26 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
64	48/VIT-HĐQT	19/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 27 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
65	49/VIT-HĐQT	24/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 18 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
66	50/VIT-HĐQT	24/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 19 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
67	51/VIT-HĐQT	24/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 20 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
68	52/VIT-HĐQT	24/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 21 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
69	53/VIT-HĐQT	24/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 22 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
70	54/VIT-HĐQT	24/3/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 23 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
71	55/VIT-HĐQT	28/3/2015	NQ phê duyệt Thuê 02 dây chuyền đóng gói và 01 máy dỡ tải lò nung tại Công ty cho thuê Tài chính
72	56/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 24 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
73	57/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 25 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
74	58/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 26 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
75	59/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 27 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
76	60/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 18 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
77	61/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 19 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB

78	62/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 20 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
79	63/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 21 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
80	64/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 22 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
81	65/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 17 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
82	66/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 23 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
83	67/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 28 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
84	68/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 29 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
85	69/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 30 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
86	70/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 31 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
87	71/VIT-HĐQT	30/3/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 32 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
88	72/VIT-HĐQT	09/4/2015	NQ Thông qua hồ sơ tăng vốn Điều lệ từ 99 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng
89	72/VIT-HĐQT	09/4/2015	QĐ Thông qua hồ sơ tăng vốn Điều lệ từ 99 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng
90	74/VIT-HĐQT	09/4/2015	NQ Thông qua kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu
91	75/VIT-HĐQT	09/4/2015	QĐ Thông qua kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu
92	76/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 23 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
93	77/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 28 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB (điều chỉnh)
94	77.1/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 29 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB (điều chỉnh)
95	77.2/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt HSYC gói thầu số 30 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB (điều chỉnh)

96	78/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 31 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
97	79/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 32 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
98	80/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu số 16 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
99	81/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 09 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
100	82/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 11 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
101	83/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 13 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
102	84/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 14 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
103	85/VIT-HĐQT	04/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 15 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
104	87/VIT-HĐQT	09/5/2015	NQ về việc vay vốn NH NN&PTNT Từ Liêm
105	88/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 10 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
106	89/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 24 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
107	90/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 25 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
108	91/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 26 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
109	92/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 27 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
110	93/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 17 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
111	94/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 18 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
112	95/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 19 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
113	96/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 20 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài

			và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
114	97/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 21 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
115	98/VIT-HĐQT	16/5/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 22 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
116	99/VIT-HĐQT	05/6/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 12 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
117	100/VIT-HĐQT	08/6/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 18 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
118	101/VIT-HĐQT	08/6/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 19 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
119	102/VIT-HĐQT	08/6/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 20 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
120	103/VIT-HĐQT	08/6/2015	NQ về việc vay vốn NH Liên Việt PostBank
121	104/VIT-HĐQT	08/6/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 21 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
122	105/VIT-HĐQT	08/6/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 22 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
123	106/VIT-HĐQT	08/6/2015	QĐ PD thiết kế, dự toán thi công gói thầu số 23 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
124	107/VIT-HĐQT	22/6/2015	NQ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV trạm KHT nguội số 01 năm 2015 - NMTS
125	108/VIT-HĐQT	22/6/2015	NQ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV trạm KHT nguội số 02 năm 2015 - NMTS
126	109/VIT-HĐQT	22/6/2015	NQ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV trạm KHT nóng năm 2015 - NMTS
127	110/VIT-HĐQT	22/6/2015	NQ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Sấy phun 1 & máy nghiền năm 2015 - NMTS
128	111/VIT-HĐQT	22/6/2015	NQ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Sấy phun 2 năm 2015 - NMTS
129	112/VIT-HĐQT	22/6/2015	NQ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Tạo hình năm 2015 - NMTS
130	113/VIT-HĐQT	22/6/2015	NQ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Lò nung + Sấy năm 2015 - NMTS
131	114/VIT-HĐQT	22/6/2015	NQ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Mài + phụ trợ năm 2015 - NMTS
132	115/VIT-HĐQT	23/6/2015	QĐ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV trạm KHT nguội số 01 năm 2015 - NMTS

133	116/VIT-HĐQT	23/6/2015	QĐ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV trạm KHT nguội số 02 năm 2015 - NMTS
134	117/VIT-HĐQT	23/6/2015	QĐ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV trạm KHT nóng năm 2015 - NMTS
135	118/VIT-HĐQT	23/6/2015	QĐ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Sấy phun 1 & máy nghiền năm 2015-NMTS
136	119/VIT-HĐQT	23/6/2015	QĐ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Sấy phun 2 năm 2015 - NMTS
137	120/VIT-HĐQT	23/6/2015	QĐ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Tạo hình năm 2015 - NMTS
138	121/VIT-HĐQT	23/6/2015	QĐ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Lò nung + Sấy năm 2015 - NMTS
139	122/VIT-HĐQT	23/6/2015	QĐ phê duyệt QT SC, BD định kỳ KV Mài + phụ trợ năm 2015 - NMTS
140	123/VIT-HĐQT	08/7/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 16 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
141	124/VIT-HĐQT	08/7/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 30 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
142	125/VIT-HĐQT	16/7/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 28 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
143	126/VIT-HĐQT	16/7/2015	QĐ phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 29 thuộc DA "Đầu tư mở rộng sx gđoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/năm" tại NMTB
144	127/VIT-HĐQT	21/7/2015	NQ về phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua và cổ phiếu lẻ phát sinh
145	28/VIT-HĐQT	21/7/2015	QĐ về phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua và cổ phiếu lẻ phát sinh
146	129/VIT-HĐQT	01/8/2015	NQ về sửa đổi Điều lệ công ty từ 99 tỷ lên 150 tỷ
147	131/VIT-HĐQT	11/8/2015	NQ đăng ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm
148	132/VIT-HĐQT	11/8/2015	QĐ đăng ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm
149	133/VIT-HĐQT	11/8/2015	Giấy đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán - Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam
150	134/VIT-HĐQT	11/8/2015	Giấy đề nghị thay đổi đăng ký niêm yết - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
151	135/VIT-HĐQT	13/8/2015	NQ thay đổi nhân sự: Kế toán trưởng Công ty
152	136/VIT-HĐQT	14/8/2015	QĐ ông Ngô Trọng Toán thôi giữ chức Kế toán trưởng và Thư ký HĐQT Công ty
153	137/VIT-HĐQT	14/8/2015	QĐ bà Nguyễn Thị Thúy Hà giữ chức Quyền Kế toán trưởng Công ty
154	138/VIT-HĐQT	14/8/2015	QĐ bà Nguyễn Thị Thúy Hà giữ chức Thư ký HĐQT Công ty

155	138.1/VIT-HĐQT	20/10/2015	NQ vay vốn NH Công thương Khu CN Tiên Sơn
156	140/VIT-HĐQT	11/11/2015	NQ phê duyệt phương án sản xuất thử DA đ.tư mở rộng sx giai đoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/ năm tại Nhà máy Viglacera Thái Bình
157	141/VIT-HĐQT	12/11/2015	QĐ phê duyệt phương án sản xuất thử DA đ.tư mở rộng sx giai đoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/ năm tại Nhà máy Viglacera Thái Bình
158	142/VIT-HĐQT	12/11/2015	NQ phê duyệt thành lập hội đồng nghiệm thu DA đ.tư mở rộng sx giai đoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/ năm tại Nhà máy Viglacera Thái Bình
159	143/VIT-HĐQT	05/12/2015	NQ phê duyệt phương án thuê xe ô tô phục vụ công tác qua hình thức thuê tài chính
160	144/VIT-HĐQT	05/12/2015	QĐ phê duyệt phương án thuê xe ô tô phục vụ công tác qua hình thức thuê tài chính
161	144.1/VIT-HĐQT	11/12/2015	Thành lập hội đồng kiểm kê và xử lý kiểm kê tại thời điểm 31/12/2015
162	145/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực KHT + phụ trợ tại NMTS
163	146/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực GCNL tại NMTS
164	147/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Tạo hình tại NMTS
165	148/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Lò nung tại NMTS
166	149/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Mài tại NMTS
167	150/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực GCNL + phụ trợ tại NMTB
168	151/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Tạo hình tại NMTB
169	152/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Lò nung tại NMTB
170	153/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Mài tại NMTB
171	154/VIT-HĐQT	14/12/2015	NQ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 công tác XDCB tại NMTB
172	155/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực KHT + phụ trợ tại NMTS
173	156/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực GCNL tại NMTS
174	157/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Tạo hình tại NMTS
175	158/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Lò nung tại NMTS

176	159/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Mài tại NMTS
177	160/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực GCNL + phụ trợ tại NMTB
178	161/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Tạo hình tại NMTB
179	162/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Lò nung tại NMTB
180	163/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 khu vực Mài tại NMTB
181	164/VIT-HĐQT	14/12/2015	QĐ phê duyệt phương án BDSC định kỳ năm 2016 công tác XDCB tại NMTB
182	165/VIT-HĐQT	26/12/2015	NQ phê duyệt phương án đầu tư 02 máy lọc bụi cho thiết bị sấy phun 1 & 2 tại NMTS
183	166/VIT-HĐQT	26/12/2015	NQ phê duyệt phương án đầu tư thuê, mua 7,6 ha diện tích đất mở rộng nhà xưởng tại NMTB
184	167/VIT-HĐQT	26/12/2015	NQ phê duyệt phương án đầu tư dây chuyền chuyên đóng hộp tự động và máy đo độ phẳng cho dây chuyền 2 tại NMTB
185	168/VIT-HĐQT	26/12/2015	NQ phê duyệt phương án đầu tư XD nhà kho thành phẩm số 02 tại NMTB
186	169/VIT-HĐQT	26/12/2015	NQ phê duyệt phương án đầu tư máy hút bụi khu vực GCNL dây chuyền số 02 tại NMTB
187	170/VIT-HĐQT	26/12/2015	NQ phê duyệt phương án đầu tư XD văn phòng PXCĐ tại NMTB
188	171/VIT-HĐQT	28/12/2015	QĐ phê duyệt phương án đầu tư 02 máy lọc bụi cho thiết bị sấy phun 1 & 2 tại NMTS
189	172/VIT-HĐQT	28/12/2015	QĐ phê duyệt phương án đầu tư thuê, mua 7,6 ha diện tích đất mở rộng nhà xưởng tại NMTB
190	173/VIT-HĐQT	28/12/2015	QĐ phê duyệt phương án đầu tư dây chuyền chuyên đóng hộp tự động và máy đo độ phẳng cho dây chuyền 2 tại NMTB
191	174/VIT-HĐQT	28/12/2015	QĐ phê duyệt phương án đầu tư XD nhà kho thành phẩm số 02 tại NMTB
192	175/VIT-HĐQT	28/12/2015	QĐ phê duyệt phương án đầu tư máy hút bụi khu vực GCNL dây chuyền số 02 tại NMTB
193	176/VIT-HĐQT	28/12/2015	QĐ phê duyệt phương án đầu tư XD văn phòng PXCĐ tại NMTB

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*): tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

- Bà Ngô Thị Reo - Trưởng ban Kiểm soát nắm giữ 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần
- Bà Ngô Thị Thảo - Thành viên nắm giữ 6.659 cổ phần chiếm 0,04% cổ phần
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thành viên nắm giữ 0 cổ phần chiếm 00% cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*): theo Điều lệ hoạt động của Công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/*Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently*).

- Thù lao cho Hội đồng quản trị
 - + Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch: 60 triệu đồng
 - + Ông Đinh Quang Huy - Ủy viên: 36 triệu đồng
 - + Ông Quách Hữu Thuận - Ủy viên: 48 triệu đồng
 - + Ông Nguyễn Trí Dũng - Ủy viên: 36 triệu đồng
 - + Ông Nguyễn Duy Trúc - Ủy viên: 36 triệu đồng
- Thù lao cho Ban Kiểm soát
 - + Bà Ngô Thị Reo - Trưởng ban: 28 triệu đồng (Từ tháng 01/2015 – tháng 8/2015)
 - + Ông Lưu Văn Lầu – Trưởng Ban: 14 triệu đồng (Từ tháng 9/2015 – tháng 12/2015)
 - + Bà Ngô Thị Thảo - Thành viên: 18 triệu đồng
 - + Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Thành viên: 18 triệu đồng
- Tiền lương Giám đốc và các cán bộ quản lý
 - + Ông Quách Hữu Thuận – Giám đốc Công ty: 426 triệu đồng
 - + Ông Trương Ngọc Minh – Phó Giám đốc Công ty: 317 triệu đồng
 - + Bà Nguyễn Thị Thuý Hà - Quyền Kế toán trưởng: 204 triệu đồng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/*Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên

quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons).*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Thị Thảo	Thành viên BKS	7.416	0,075	6.659	0,04	Bán cổ phiếu, mua phát hành thêm
2	Nguyễn Thị Thu Trang	Con ông Nguyễn Minh Tuấn – CT.HĐQT	150.000	1,52	250.000	1,67	Mua cp và mua cp phát hành thêm
3	Đình Quang Huy	Ủy viên HĐQT	98.120	0,99	468.698	3,12	Mua cp và mua cp phát hành thêm

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders:* (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights.*: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Implementation of regulations on corporate governance:* (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance).*: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính/*Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

Số: 36/2016/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được lập ngày 08/01/2016, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán

AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2015

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1427-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/*Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided*).

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được công bố tại website: www.viglaceratienson.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



GIÁM ĐỐC
Quách Hữu Thuận

